

Số: /QĐ-UBND

Đức Cơ, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu
dự án: Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế
hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn
ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông
thôn mới giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 24/10/2022 của Hội đồng
nhân dân huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu
quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 25/10/2022 của UBND
huyện về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới;*

*Căn cứ Kế hoạch số 167/KH-UBND, ngày 31/10/2022 của UBND huyện
về việc triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn
huyện năm 2022.*

*Xét Tờ trình số 36/TTr-NNPTNT, ngày 08/11/2022 của Phòng Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn huyện và Báo cáo thẩm định số 257/BC-TCKH
ngày 17/11/2022 của Phòng Tài chính - Kế hoạch.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), với nội dung như sau:

1. Về dự toán:

- Tên dự án: Triển khai chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).
- Tổng dự toán: 312.000.000 đồng (*Ba trăm mười hai triệu đồng*).

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

- Chủ đầu tư: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đức Cơ.
- Nguồn vốn: Sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.
- Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn huyện.
- Nội dung thực hiện: Tổ chức Hội nghị tập huấn; Tổ chức phân hạng sản phẩm OCOP cấp huyện và các khoản chi khác và Thuê đơn vị thực hiện hỗ trợ xây dựng, phát triển mới 6 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2022.
- Thời gian thực hiện: Năm 2022.

2. Về kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Thuê đơn vị thực hiện hỗ trợ xây dựng, phát triển mới 06 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2022. Nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo dự toán và kế hoạch được duyệt, tuân thủ quy định của Pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Tài chính – Kế hoạch; Trưởng Phòng Nông nghiệp và PTNN huyện; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đức Cơ; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện Đức Cơ giai đoạn 2021-2025 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu VT-VP.

CHỦ TỊCH

Vũ Mạnh Định

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ ÁN TRIỂN KHAI
CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022
của Ủy ban nhân dân huyện)*

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
01	Thuê đơn vị thực hiện hỗ trợ xây dựng, phát triển mới 6 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2022	240.600.000	Sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022	Chỉ định thầu thông thường	Quý IV năm 2022	Hợp đồng trọn gói	20 ngày
Tổng giá gói thầu		240.600.000					

**BẢNG TỔNG HỢP DỰ TOÁN KINH PHÍ
TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022
của Ủy ban nhân dân huyện)*

Stt	Nội dung	Kinh phí	Ghi chú
1	Tập huấn Chương trình OCOP	28.900.000	Phụ lục 1
2	Thuê đơn vị thực hiện hỗ trợ xây dựng, phát triển mới 6 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2022	240.600.000	Phụ lục 2
3	Hội nghị Đánh giá, phân hạng sản phẩm	42.500.000	Phụ lục 3
Tổng		312.000.000	

(Bằng chữ: Ba trăm mười hai triệu đồng)

Phụ lục 01: DỰ TOÁN CHI TIẾT KINH PHÍ
TẬP HUẤN CHƯƠNG TRÌNH OCOP NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022
của Ủy ban nhân dân huyện)

St t	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Công tác tổ chức	Sản phẩm			21.700.000
-	In market	Lượt	1	700.000	700.000
	Thuê quét dọn hội trường	ngày	1	200.000	200.000
-	Văn phòng phẩm (tài liệu, giấy bút)	Bộ	100	40.000	4.000.000
-	Giải khát giữa giờ	Người/ngày	100	40.000	4.000.000
-	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu không hưởng lương	Người	80	150.000	12.000.000
-	Chi thuê máy chiếu	ngày	1	800.000	800.000
2	Thuê giảng viên tập huấn (1 ngày)				7.200.000
-	Thù lao giảng viên (mời chuyên gia trong lĩnh vực xây dựng sản phẩm, phát triển thị trường SP OCOP)	Buổi	2	500.000	1.000.000
-	Chi phí đi lại cho GV và trợ giảng (bao gồm vé máy bay, di chuyển)	Lượt/người	2	2.750.000	5.500.000
-	Phụ cấp công tác phí cho GV và trợ giảng	Người/ngày	2	200.000	400.000
-	Tiền phòng nghỉ cho GV và trợ giảng	Người/đêm	1	300.000	300.000
	Tổng cộng				28.900.000

Phụ lục 02: Dự toán chi tiết kinh phí Thuê đơn vị thực hiện hỗ trợ xây dựng, phát triển mới 6 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2022

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022
của Ủy ban nhân dân huyện)

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Định mức	Thành tiền
Tổng					240.600.000
1	Yến sào Thiên Phú				48.700.000
-	Thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm (logo, bao bì, nhãn)	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
-	Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP				29.000.000
+	Xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
+	Xây dựng, đăng ký mã số mã vạch	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Xây dựng mã truy xuất nguồn gốc	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Kiểm nghiệm và công bố sản phẩm	Sản phẩm	1	9.000.000	9.000.000
-	Thông tin, tuyên truyền, xúc tiến thương mại				9.700.000
+	Xây dựng câu chuyện sản phẩm	Sản phẩm	1	1.500.000	1.500.000
+	Thiết kế tờ rơi truyền thông sản phẩm	Sản phẩm	1	1.000.000	1.000.000
+	Xây dựng trang thông tin điện tử quảng bá và bán hàng (Website)	Website	1	7.200.000	7.200.000
2	Yến sào Châu Thành				31.500.000
-	Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP				29.000.000
+	Xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
+	Xây dựng, đăng ký mã số mã vạch	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Xây dựng mã truy xuất nguồn gốc	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Kiểm nghiệm và công bố sản phẩm	Sản phẩm	1	9.000.000	9.000.000
-	Thông tin, tuyên truyền, xúc tiến thương mại				2.500.000

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Định mức	Thành tiền
+	Xây dựng câu chuyện sản phẩm	Sản phẩm	1	1.500.000	1.500.000
+	Thiết kế tờ rơi truyền thông sản phẩm	Sản phẩm	1	1.000.000	1.000.000
3	Muối cỏ thơm				48.700.000
-	Thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm (logo, bao bì, nhãn)	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
-	Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP				29.000.000
+	Xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
+	Xây dựng, đăng ký mã số mã vạch	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Xây dựng mã truy xuất nguồn gốc	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Kiểm nghiệm và công bố sản phẩm	Sản phẩm	1	9.000.000	9.000.000
-	Thông tin, tuyên truyền, xúc tiến thương mại				9.700.000
+	Xây dựng câu chuyện sản phẩm	Sản phẩm	1	1.500.000	1.500.000
+	Thiết kế tờ rơi truyền thông sản phẩm	Sản phẩm	1	1.000.000	1.000.000
+	Xây dựng trang thông tin điện tử quảng bá và bán hàng (Website)	Website	1	7.200.000	7.200.000
4	Sầu riêng Hoàng Tuấn				31.500.000
-	Thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm (logo, bao bì, nhãn)	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
-	Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP				19.000.000
+	Xây dựng, đăng ký mã số mã vạch	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Xây dựng mã truy xuất nguồn gốc	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Kiểm nghiệm và công bố sản phẩm	Sản phẩm	1	9.000.000	9.000.000
-	Thông tin, tuyên truyền, xúc tiến thương mại				2.500.000
+	Xây dựng câu chuyện sản phẩm	Sản phẩm	1	1.500.000	1.500.000
+	Thiết kế tờ rơi truyền thông sản phẩm	Sản phẩm	1	1.000.000	1.000.000

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Định mức	Thành tiền
5	Sầu riêng Trung Thảo				31.500.000
-	Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP				29.000.000
+	Xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
+	Xây dựng, đăng ký mã số mã vạch	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Xây dựng mã truy xuất nguồn gốc	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Kiểm nghiệm và công bố sản phẩm	Sản phẩm	1	9.000.000	9.000.000
-	Thông tin, tuyên truyền, xúc tiến thương mại				2.500.000
+	Xây dựng câu chuyện sản phẩm	Sản phẩm	1	1.500.000	1.500.000
+	Thiết kế tờ rơi truyền thông sản phẩm	Sản phẩm	1	1.000.000	1.000.000
6	Hoa đu đủ sấy				48.700.000
-	Thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm (logo, bao bì, nhãn)	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
-	Xây dựng và đăng ký nhãn hiệu các sản phẩm OCOP				29.000.000
+	Xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu	Sản phẩm	1	10.000.000	10.000.000
+	Xây dựng, đăng ký mã số mã vạch	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Xây dựng mã truy xuất nguồn gốc	Sản phẩm	1	5.000.000	5.000.000
+	Kiểm nghiệm và công bố sản phẩm	Sản phẩm	1	9.000.000	9.000.000
-	Thông tin, tuyên truyền, xúc tiến thương mại				9.700.000
+	Xây dựng câu chuyện sản phẩm	Sản phẩm	1	1.500.000	1.500.000
+	Thiết kế tờ rơi truyền thông sản phẩm	Sản phẩm	1	1.000.000	1.000.000
+	Xây dựng trang thông tin điện tử quảng bá và bán hàng (Website)	Website	1	7.200.000	7.200.000

**Phụ lục 03: DỰ TOÁN KINH PHÍ TỔ CHỨC PHÂN HẠNG
SẢN PHẨM OCOP CẤP HUYỆN NĂM 2022**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /11/2022
của Ủy ban nhân dân huyện)*

Stt	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Tổ chức phân hạng sản phẩm OCOP				36.940.000
1	Công tác tổ chức				12.440.000
-	Chi quét dọn hội trường, in market, trang trí,...	Đợt	1	1.500.000	1.500.000
-	Văn phòng phẩm (tài liệu, giấy, bút,...)	Bộ	9	20.000	180.000
-	Pho to hồ sơ của các sản phẩm đánh giá (7 thành viên, 1 thư ký)	Bộ	48	210.000	10.080.000
-	Chi giải khát giữa giờ	Người/ngày	17	40.000	680.000
2	Kinh phí Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm				15.300.000
-	Chủ tịch Hội đồng đánh giá sản phẩm	Người/ngày	1	750.000	750.000
-	Phó chủ tịch, thành viên hội đồng đánh giá sản phẩm	Người/ngày	6	500.000	3.000.000
-	Thư ký hội đồng	Người/ngày	1	150.000	150.000
-	Đại biểu dự hội nghị không hưởng lương	Người/ngày	6	150.000	900.000
-	Chi phiếu nhận xét đánh giá của thành viên Hội đồng (mỗi thành viên 01 phiếu/sản phẩm)	Phiếu	42	250.000	10.500.000
3	Thuê chuyên gia đánh giá sản phẩm				9.200.000
-	Chi phí đi lại cho chuyên gia tư vấn (bao gồm vé máy bay, di chuyển)	Lượt	2	2.750.000	5.500.000
-	Chuyên gia mức 2	Ngày	2	1.500.000	3.000.000
-	Phụ cấp lưu trú	Ngày	2	200.000	400.000
-	Thuê phòng nghỉ	Đêm	1	300.000	300.000
II	Chi khác				5.560.000
1	Đưa sản phẩm tham gia dự thi cấp tỉnh				1.560.000
-	Chi phí vận chuyển sản phẩm dự thi cấp tỉnh	Chuyến	1	1.560.000	1.560.000
2	Các khoản chi khác				4.000.000
	Tổng cộng				42.500.000

